

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh

2. Ông Lý Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn N; sinh ngày 28 tháng 5 năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 26/X Tôn T, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: S Tôn T, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1; và bà: Huỳnh Thị H (C); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân Quận D (nay là thành phố Đ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 97/2020/HS-ST); Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân Quận P xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 04/2021/HS-ST, tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành chung của 02 bản án là 03 năm tù, ngày 09/5/2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích) không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 12/9/2023. (Có mặt)

2. Trần Bảo A; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993; tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: ấp Bình T2, xã Bình P1, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: S Tôn T, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L2 (C); và bà: Nguyễn Thị S (C); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân P2 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số

292/2014/HSST, đã xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày: 12/9/2023. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Lê Nguyễn Gia B, sinh năm 2002, địa chỉ: Số 1X TS, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trương Đình H, sinh năm 1968, địa chỉ: Số C1 Xóm Đ, Phường M2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Tô Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Số B1 Quốc lộ 1K, phường Linh X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/08/2023, thông qua ứng dụng Badoo, Nguyễn Tuấn N quen biết và nhắn tin với anh Lê Nguyễn Gia B rồi hẹn đến hẻm 40 Bùi V, phường Phạm N2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp nhau, chở đi quan hệ tình dục. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Bảo A đến nhà của N tại địa chỉ S Tôn T, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì được N nói việc hẹn đi quan hệ tình dục với anh B và nhờ A chở đi, A đồng ý. A điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số YYYYY-YYYYY, do N mượn của đối tượng tên “Bé M”(không rõ lai lịch), chở N đến điểm hẹn. Sau đó; anh B điều khiển xe máy điện, biển số XXXXX-XXXXX đến hẻm 40 Bùi V gặp và chở N đến Khách sạn Yy số 4V Bùi V, phường Phạm N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thuê phòng 301 để quan hệ tình dục. N điện thoại báo cho A địa chỉ khách sạn và nhờ A chờ để chở về sau khi quan hệ. Sau khi quan hệ tình dục bằng miệng xong thì anh B đi tắm nên để 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, Imei: 35310602856646 và 01 cái bóp trên bàn. N lén lút lấy điện thoại và cái bóp của anh B rồi bỏ chạy ra khỏi khách sạn, lên xe của A chờ sẵn tẩu thoát.

Trên đường đi, N nói cho A biết vừa chiếm đoạt được điện thoại và bóp của anh B, nhờ A chở qua cửa hàng điện thoại di động Tuấn B1 (địa chỉ: số B2 Hưng P, Phường Z1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Trương Đình T1 làm chủ để bán điện thoại trộm cắp được thì A đồng ý. Khi đến gần cửa hàng Tuấn Bảo, Nghĩa xuống xe, kiểm tra trong cái bóp vừa trộm được có 01 giấy đăng ký xe máy điện, biển số XXXXX-XXX.XX và 12.000 đồng, A chứng kiến toàn bộ quá trình N kiểm tra cái bóp. N lấy tiền rồi vứt bỏ cái bóp, sau đó đưa điện thoại trộm cắp được cho A đem đi bán còn N ngồi uống nước trên vỉa hè gần đó. A mang điện thoại trộm cắp được đến bán cho ông Trương Đình T3 được 1.200.000 đồng, thì A được N cho 500.000 đồng. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh B đến Công an phường Phạm N, Quận 1 trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 11/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max, Imei: 35310602856646 trị giá 6.200.000

đồng, còn cái bóp Hội đồng định giá từ chối định giá.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn N và Trần Bảo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của N và A phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Đối với Trương Đình T3, sau khi nhận mua chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max, Imei: 35310602856646 từ Trần Bảo A đã tháo rã lấy phụ tùng bán cho khách vắng lai nên không thu hồi được. Ông T3 khai không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Lời khai của ông T3 phù hợp với lời khai của N, A nên Cơ quan điều tra không xử lý ông T3 là có cơ sở.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, Imei: 35310602856646 và 01 cái bóp (không thu hồi được).

Thu giữ của Nguyễn Tuấn N:

- 01 xe mô tô biển số YYYY-YYYYY, số khung: RLHJF5809EY158706, số máy: JF58E015862 do Tôn Văn T4 (địa chỉ: Vĩnh TA, Vĩnh H, An Giang) đứng tên đăng ký. Ông T4 đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2018 (không làm thủ tục sang tên), còn N khai mượn chiếc xe trên của “Bé M2” (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

- 01 áo tay dài màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi giày màu trắng (là trang phục Nghĩa mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

Thu giữ của Trần Bảo A:

- 01 áo tay dài màu trắng, 01 quần ngắn màu đen (là trang phục An mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 điện thoại hiệu Samsung Imei: 355615550150409 (đã qua sử dụng). Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 hiện đang tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nguyễn Gia B yêu cầu N bồi thường 15.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại di động và 10.000.000 đồng tiền để trong cái bóp).

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSQ1 ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trần Bảo A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ

nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Bảo A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo An từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về phần dân sự buộc bị cáo N bồi thường cho anh Lê Nguyễn Gia B 6.212.000 đồng; 01 xe mô tô biển số YYYY-YYYYY, số khung: RLHJF5809EY158706, số máy: JF58E015862 cần thông báo tìm chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu nộp sung quỹ; 01 điện thoại hiệu Samsung Imei: 355615550150409 trả cho bị cáo A; tịch thu tiêu hủy: 01 áo tay dài màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi giày màu trắng, 01 áo tay dài màu trắng, 01 quần ngắn màu đen.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tuấn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Nguyễn Gia B. Bị cáo N thừa nhận chiếm đoạt của anh B 01 điện thoại Iphone XS Max và 01 cái bóp bên trong có số tiền 12.000 đồng. Bị hại B khai tài sản bên trong bóp có số tiền 10.000.000 đồng, tuy nhiên bị hại không chứng minh được số tiền bên trong bóp nên chỉ có chứng cứ chứng minh số tiền bị cáo chiếm đoạt là 12.000 đồng cùng điện thoại Iphone XS Max qua định giá trị giá 6.200.000 đồng. Bị cáo Trần Bảo A biết rõ điện thoại do N chiếm đoạt nhưng vẫn đem đi tiêu thụ và được hưởng 500.000 đồng.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn N đã phạm

“Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Bảo A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo N đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo A đã tiếp tay, khuyến khích cho tội phạm đồng thời gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân của bị cáo N xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Lê Nguyễn Gia B yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt tổng cộng 15.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có cơ sở, tuy nhiên số tiền bồi thường căn cứ kết quả điều tra chỉ có cơ sở buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại số tiền 6.212.000 đồng.

[6] 01 xe mô tô biển số YYYY-YYYYY, số khung: RLHJF5809EY158706, số máy: JF58E015862 do Tôn Văn T4 (địa chỉ: Vĩnh TA, Vĩnh H, An Giang) đứng tên đăng ký. Ông T đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2018 (không làm thủ tục sang tên), còn N khai mượn chiếc xe trên của “Bé M” (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Xét thấy chiếc xe nêu trên hiện không xác định được chủ sở hữu, vì vậy cần thông báo tìm chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Imei: 355615550150409 thu giữ của bị cáo A, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo A.

+ 01 áo tay dài màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi giày màu trắng thu giữ của bị cáo N, 01 áo tay dài màu trắng, 01 quần ngắn màu đen thu giữ của bị cáo A, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo N còn

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Bảo A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn N 02 (Hai năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Bảo A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N bồi thường cho bị hại Lê Nguyễn Gia B 6.212.000 (Sáu triệu hai trăm mười hai ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Trả cho bị cáo Trần Bảo A: 01 điện thoại hiệu Samsung Imei: 355615550150409.

+ Thông báo công khai tìm chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển số YYYY-YYYYY, số khung: RLHJF5809EY158706, số máy: JF58E015862. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo tay dài màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi giày màu trắng, 01 áo tay dài màu trắng, 01 quần ngắn màu đen.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 328/2023/PNK-THAHS ngày 18/12/2023 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Nguyễn Tuấn N, Trần Bảo A chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Tuấn N chịu 310.600 (ba trăm mười ngàn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị

cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn